TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẨM GIÀNG** **TỈNH HẢI DƯƠNG** ----------	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------

Bản án số: 52 2024/HS-ST
Ngày: 06/6/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM GIÀNG, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: bà Đoàn Thị Thúy.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Trọng Vần và bà Nguyễn Thị Thuý.

- ***Thư ký phiên toà***: ông Phạm Hoàng Thanh – Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà***: bà Đỗ Thị Xoa - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2024, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Cẩm Giàng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 51/2024/HSST ngày 17/5/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST- HS ngày 27/5/2024, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn H, sinh năm 1974 tại thành phố H, tỉnh D; cư trú tại: Số 10 phố L, phường T, thành phố H, tỉnh D; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 01/12; dân tộc kinh; giới tính nam; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Phạm Văn T và bà Tăng Thị L; có vợ là Nguyễn Thị D, sinh năm 1988 (ly hôn năm 2009); chưa có con;

Nhân thân:

- Ngày 06/4/1990, Công an thị xã Hải Dương, tỉnh Hải Hưng ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản.

- Bản án số 25/HSST ngày 28/5/1991, Tòa án nhân dân thị xã Hải Dương, tỉnh Hải Hưng, xử phạt 21 tháng tù cho hưởng án treo, thử thách 42 tháng về tội trộm cắp tài sản (bị cáo phạm tội khi chưa thành niên).

- Bản án số 18/HSST ngày 24/02/1993, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Hưng xử phạt 42 tháng tù về tội Vi phạm các quy định về an toàn giao thông vận tải; tổng hợp 21 tháng tù cho hưởng án treo của bản án số 25 ngày 28/5/1991, buộc bị cáo phải chấp hành cả 02 bản án là 63 tháng tù (bị cáo phạm tội khi chưa thành niên).

- Bản án số 155/STHS ngày 12/12/1998, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương xử phạt 21 tháng tù về tội Đánh bạc (số tiền đánh bạc là 55.000đ);

Tiền sự: không; Tiền án:

+ Bản án số 08/HSST ngày 30/01/2002, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương, xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy; bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2008 và các quyết định khác của bản án.

+ Bản án số 68/HSST ngày 27/4/2010, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xử phạt 07 năm 06 tháng tù, về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/12/2016 (Bản án xác định tái phạm nguy hiểm).

+ Bản án số 48/2019/HSST ngày 10/7/2019, Tòa án nhân dân huyện Gia Lộc, tỉnh Hải Dương, xử phạt 27 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; giá trị tài sản 5.000.000đ (Bản án xác định tái phạm nguy hiểm).

+ Bản án số 121/2019/HSST ngày 26/7/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương, xử phạt 28 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản; giá trị tài sản 9.762.000đ. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/4/2023 (Bản án xác định tái phạm nguy hiểm).

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 13/3/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thị A, sinh năm 1986 tại huyện V, tỉnh T; cư trú tại: Tổ 9, phường C, thành phố S, tỉnh L; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hóa 9/12; dân tộc kinh; giới tính nữ; tôn giáo không; quốc tịch Việt Nam; con ông Nguyễn Lập L và bà Đỗ Thị N; có chồng là Cầm Dương S (đã chết); Đặng Ngọc X, sinh năm 1997 (đã ly hôn); có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/3/2024 đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương.

Bị hại:

1. Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 1961; địa chỉ: thôn T, xã D, huyện C, tỉnh H (vắng mặt).

2. Anh Vũ Văn C, sinh năm 1991; địa chỉ: thôn T, xã D, huyện C, tỉnh H (vắng mặt).

Người làm chứng: anh Cầm Huy P; bà Phạm Thị D (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Phạm Văn H có tiền án về tội trộm cắp tài

sản và Nguyễn Thị A có quan hệ tình cảm với nhau. Tháng 02/2024, A thuê phòng trọ của bà Phạm Thị D ở thôn Chi Thành, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng; H thỉnh thoảng đến phòng trọ của A chơi. Tháng 3/2024, H và A đã thực hiện các hành vi sau:

Hành vi thứ nhất: Trưa ngày 11/3/2024, H đến phòng trọ của A và rủ A đi chợ mua đồ; A điều khiển xe máy điện của mình chở H đến khu vực chợ Ghẽ, xã Tân Trường. Khoảng 11 giờ 45 phút cùng ngày, khi đi đến cửa hàng nội thất Phong Nhã của bà Nguyễn Thị Đ ở thôn Tràng Kỹ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, trước cửa hàng trưng bày nhiều đệm, chăn, gối. H thấy không có người trông coi nên bảo A dừng xe lại, xuống xe đi thẳng đến chỗ đệm bê ngay 01 đệm mút đặt lên yên xe, H ngồi sau giữ đệm để A chở H cùng chiếc đệm về phòng trọ; A trải đệm ra phòng trọ sử dụng.

Hành vi thứ hai: Khoảng 13 giờ 55 phút ngày 12/3/2024, H bảo A cho mượn xe máy điện để đi về nhà, A đồng ý. H điều khiển xe máy điện đến cửa hàng điện máy Cương Phương của anh Vũ Văn C ở thôn Tràng Kỹ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, thấy khu vực trước cửa quán để nhiều loa kéo, không có ai trông coi. H dựng xe ở rìa đường, đi vào cửa quán bê 01 chiếc loa kéo màu đen đặt lên phía trước xe rồi chở về phòng trọ của A. Tại phòng trọ, H nói với A "anh lấy được cái loa này" thì A biết rõ chiếc loa do H trộm cắp nhưng vẫn đồng ý cho H để chiếc loa tại phòng trọ của mình. Khoảng 16 giờ cùng ngày, H và A đi chợ, khi đi qua cửa hàng của anh C, Hùng nói với A "anh lấy được loa ở đây". A bảo với H "anh đừng trộm cắp nữa, tù tội khổ ra". Sau đó, H và A đi mua dây điện nguồn để sử dụng loa kéo thì bị lực lượng Công an xã Tân Trường mời về trụ sở làm việc.

Cùng ngày 12/3/2024, anh C có đơn trình báo và giao nộp 03 đoạn video có hành vi các bị cáo. Cơ quan Cảnh sát điều tra quản lý: 01 chiếc áo dài tay màu xanh; 01 chiếc áo dài tay màu trắng; 01 chiếc quần bò màu xanh; 01 đôi giầy màu trắng; 01 mũ lưỡi trai bằng vải do H giao nộp. 01 chiếc loa kéo màu đen; 01 áo khoác màu đen; 01 xe máy điện màu đỏ đen, nhãn hiệu HTC-S6; 01 đệm mút cao su do A giao nộp.

Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐG-TTHS ngày 13/3/2024, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự UBND huyện Cẩm Giàng, kết luận: 01 đệm mút, kích thước (1,2 x 1,9x 0,07)m, có giá trị 250.000đ; 01 loa kéo màu đen, kích thước (30x36x57)cm, có giá trị 2.050.000đ.

Ngày 14/3/2024, anh C nhận lại loa kéo; bà Đ nhận lại đệm và không ai yêu cầu bồi thường dân sự.

Cáo trạng số 54/CT-VKS ngày 16/5/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo Phạm Văn H về tội Trộm cắp tài sản, theo điểm g khoản 2

Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo Nguyễn Thị A về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị HĐXX:

Về hình phạt: Tuyên bị cáo Phạm Văn H phạm tội Trộm cắp tài sản; bị cáo Nguyễn Thị A phạm tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Phạm Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 13/3/2024. Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự; đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 27/3/2024.

Về vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Tịch thu, tiêu huỷ 01 chiếc quần dài bò, màu xanh; 01 chiếc áo dài tay, màu xanh; 01 chiếc áo dài tay, màu trắng; 01 chiếc mũ lưỡi trai bằng vải; 01 đôi giày màu trắng; 01 áo khoác màu đen. Chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo, tịch thu sung quỹ Nhà nước giá trị chiếc xe máy điện, nhãn hiệu HTC S6 màu đỏ đen.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo Phạm Văn H và Nguyễn Thị A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo đều thừa nhận các hành vi phạm tội và khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố các bị cáo là đúng; các bị cáo không bào chữa, tranh luận với quan điểm của viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa: các bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Tố tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo, lời khai bị hại và người làm chứng tại Cơ quan điều tra; phù hợp nội dung các video do anh Cương giao nộp và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 11/3/2024, tại cửa hàng nội thất Phong Nhã ở thôn Tràng Kỹ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của chủ sở hữu, Phạm Văn H và Nguyễn Thị A đã lén lút chiếm đoạt 01 đệm mút, trị giá 250.000đ của bà Nguyễn Thị Đ.

Khoảng 13 giờ 55 phút ngày 12/3/2024, tại cửa hàng điện máy Cương Phương ở thôn Tràng Kỹ, xã Tân Trường, huyện Cẩm Giàng, lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của chủ sở hữu, Phạm Văn H đã lén lút chiếm đoạt 01 loa kéo, màu đen, trị giá 2.050.000đ của anh Vũ Văn C. Sau đó, H mang chiếc loa đến phòng trọ của A nói cho A biết là vừa lấy được gửi nhờ cất giấu. A biết rõ đây là tài sản do H trộm cắp nhưng vẫn đồng ý cho H để loa tại phòng trọ của mình.

Cả hai bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động lại muốn có tài sản sử dụng nên các bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Xét hành vi ngày 11/3/2024, mặc dù 2 bị cáo H, A không có việc bàn bạc thống nhất từ trước nhưng lời khai tại phiên toà của bị cáo A đã thừa nhận: khi thấy H đi thẳng vào lật nghiêng chiếc đệm để bê, A biết H đang lấy trộm nên có chút hoảng sợ và cúi xuống để camera ở cửa quán không nhìn thấy mặt; từ thời điểm này bị cáo A đã tiếp nhận ý chí cùng bị cáo H chiếm đoạt chiếc đệm của bà Đ nên đã không hô hoán hay bảo H dừng lại, mà còn chờ H bê đệm ra đặt lên xe rồi mới tăng ga đi. Giá trị chiếc đệm 250.000đ; do bị cáo H đã có tiền án về tội trộm cắp nên hành vi ngày 11/3/2024 đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản. Xét về hành vi và giá trị tài sản chiếc loa là 2.050.000đ bị cáo H chiếm đoạt ngày 12/3/2024 đã đủ yếu tố cấu thành tội trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Tổng giá trị tài sản bị cáo H chiếm đoạt 2 lần là 2.300.000đ. Tại bản án số số 121/2019/HSST ngày 26/7/2019, xác định bị cáo tái phạm nguy hiểm nên hành vi lần này vẫn là tái phạm nguy hiểm. Bị cáo A phạm tội lần đầu, giá trị chiếc đệm chưa đủ định lượng nên không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi ngày 11/3/2024. Hành vi ngày 12/3/2024, bị cáo A biết rõ chiếc loa bị cáo H mang về là tài sản do bị cáo H phạm tội mà có nhưng vẫn đồng ý cho gửi tại phòng trọ; xét về hành vi đã đủ yếu tố cấu thành tội chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Giàng truy tố bị cáo H về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự; truy tố bị cáo A về tội Chứa chấp tài sản do người khác phạm tội mà có, là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của công dân được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và tâm lý hoang mang trong quần chúng nhân dân. Cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[4] Nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo A chưa có tiền án tiền sự, xác định là người có nhân thân tốt; bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo H đã từng bị xét xử nhiều lần, xác định là người có nhân xấu. Bị cáo thực hiện 2 hành vi trộm cắp (ngày 11 và 12/3/2024), mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập, do đó bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự phạm tội 2 lần trở lên theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên cả hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo A phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo H bị truy tố theo khoản 2 nhưng giá trị tài sản chiếm đoạt 2.300.000đ, thuộc trường hợp gây thiệt hại không lớn nên được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ điểm h khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Hình phạt bổ sung: các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có tài sản riêng, hiện đang tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6] Trách nhiệm dân sự: anh C, bà Đ đã nhận lại loa và đệm, không còn yêu cầu các bị cáo bồi thường, HĐXX không phải giải quyết.

[7]Về vật chứng:

03 đoạn video chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, HĐXX lưu tại hồ sơ làm căn cứ giải quyết vụ án.

02 chiếc áo dài tay (01 màu xanh, 01 màu trắng), 01 chiếc quần bò màu xanh, 01 đôi giầy màu trắng, 01 mũ lưỡi trai bằng vải của bị cáo H và 01 áo khoác màu đen của bị cáo A mặc thực hiện hành vi phạm tội, phù hợp với hình ảnh trong video do anh C và bà Đ cùng cấp, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tịch thu tiêu hủy.

Hành vi sử dụng xe máy điện màu đỏ đen, nhãn hiệu HTC-S6 chở đệm trộm cắp của bị cáo Hương đã được Công an huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương ra quyết định xử phạt nhưng trong quyết định xử phạt hành chính chưa giải quyết vật chứng là chiếc xe; tại phiên toà bị cáo tự nguyện sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe này; căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX tịch thu giá trị chiếc xe sung vào ngân sách Nhà nước.

[8] Các vấn đề khác:

Bà Phạm Thị D cho bị cáo A thuê phòng trọ nhưng không biết bị cáo A chứa chấp tài sản trộm cắp tại phòng trọ nên không có căn cứ xử lý.

Hành vi trộm cắp tài sản ngày 11/3/2024 của bị cáo A chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên ngày 22/4/2024, Công an huyện Cẩm Giàng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[9] Án phí: các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm Tội trộm cắp tài sản.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 27 (*hai mươi bảy)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 13/3/2024.

Căn cứ áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị A phạm Tội chứa chấp tài sản do phạm tội mà có.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A 06 (*sáu)*tháng tù, thời hạn tính từ ngày bắt tạm giam 27/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng: áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc áo dài tay màu xanh, 01 chiếc áo dài tay màu trắng, 01 chiếc quần bò màu xanh, 01 đôi giầy màu trắng, 01 mũ lưỡi trai bằng vải và 01 áo khoác màu đen.

Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước giá trị 01 xe máy điện màu đỏ đen, nhãn hiệu HTC-S6.

(Đặc điểm các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/5/2024).

3. Án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Các bị cáo H và A, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Cẩm Giàng;
- Cơ quan CSĐT; Cơ quan THAHS; Công an huyện Cẩm giàng;
- Chi cục THADS huyện Cẩm Giàng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh HD;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

1 chiếc áo khoác vải màu đen, 1 quần vải màu đen, 1 đôi dép màu ghi bị cáo mặc đi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo tự nguyện giao nộp; cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.